

**ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com  
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI  
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K13XDD**

TÊN HỌC PHẦN: ĐỒ ÁN TỔ CHỨC THI CÔNG CT DD & CN HỌC KỲ 9  
M? HỌC PHẦN : CIE - 434 TÍN CHỈ 1

Ngày thi: 26/11/2011

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15		30							55	100		
1	112210274	NGUYỄN DUY	NHÂN	K13XDD1	2		2						V	0.0	Khăng		
2	122210231	LÊ VĂN	ĐẠT	K13XDD1	2		2						V	0.0	Khăng		
3	122210316	ĐỖ BÁ	THIỆN	K13XDD1	8		7						6	6.6	Sâu pháy Sầu		
4	122214411	LÊ XUÂN	LỘC	K13XDD1	8		7						3.5	0.0	Khăng		
5	132214404	TRẦN PHƯỚC	ANH	K13XDD1	8		7						6	6.6	Sâu pháy Sầu		
6	132214405	HOÀNG ĐỨC	ẢNH	K13XDD1	5		4						V	0.0	Khăng		
7	132214409	TRƯỜNG NGUYỄN QU	BẢO	K13XDD1	8		6						5.5	6.0	Sầu		
8	132214410	PHẠM THỊ	BÍCH	K13XDD1	7		8						6	6.8	Sâu pháy Tâm		
9	132214417	PHAN XUÂN	CHIẾN	K13XDD1	6		5						1	0.0	Khăng		
10	132214418	NGUYỄN VĂN	CHINH	K13XDD1	5		5						V	0.0	Khăng		
11	132214434	NGUYỄN VĂN	DŨNG	K13XDD1	8		7						7	7.2	Báy pháy Hai		
12	132214437	QUÁCH HOÀNG	DŨNG	K13XDD1	8		8						7	7.5	Báy pháy Năm		
13	132214443	NGUYỄN VĂN	HẢI	K13XDD1	8		8						7	7.5	Báy pháy Năm		
14	132214448	HOÀNG TRUNG	HIẾU	K13XDD1	8		7						5.5	6.3	Sầu pháy Ba		
15	132214451	NGUYỄN TIẾN	HÙNG	K13XDD1	7		7						6	6.5	Sầu pháy Năm		
16	132214454	PHAN VĂN	HOÀI	K13XDD1	6		6						3	0.0	Khăng		
17	132214458	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	K13XDD1	8		7						5.5	6.3	Sầu pháy Ba		
18	132214472	NGUYỄN CAO	HƯỚNG	K13XDD1	7		6						5.5	5.9	Nằm pháy Chèn		
19	132214478	NGUYỄN DUY	KHÁNH	K13XDD1	8		7						7.5	7.4	Báy pháy Bấu		
20	132214487	VĂN CÔNG	LẬP	K13XDD1	6		6						5.5	5.7	Nằm pháy Báy		
21	132214492	NGUYỄN VIỆT	LONG	K13XDD1	8		7						6	6.6	Sầu pháy Sầu		
22	132214498	NGUYỄN KIM	MAU	K13XDD1	8		6						5	5.8	Nằm pháy Tâm		
23	132214503	NGUYỄN XUÂN THÁI	NGỌC	K13XDD1	7		7						6	6.5	Sầu pháy Năm		
24	132214507	LÊ VĂN	NHÂN	K13XDD1	8		7						4.5	5.8	Nằm pháy Tâm		
25	132214514	NGUYỄN NGUYỄN	PHÁT	K13XDD1	8		7						5	6.1	Sầu pháy Mâu		
26	132214520	ĐẶNG VĂN BẢO	PHƯỚC	K13XDD1	8		6						6	6.3	Sầu pháy Ba		
27	132214524	ĐẶNG MINH	PHƯƠNG	K13XDD1	6		5						3	0.0	Khăng		
28	132214529	LÊ	QUÂN	K13XDD1	7		5						3	0.0	Khăng		
29	132214540	HỒ NGỌC	SẮC	K13XDD1	8		6						5	5.8	Nằm pháy Tâm		
30	132214543	HUYỀN LINH	SƠN	K13XDD1	7		6						6.5	6.4	Sầu pháy Bấu		
31	132214550	TRƯỜNG Đ?NH	TÂN	K13XDD1	6		6						2	0.0	Khăng		
32	132214555	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	K13XDD1	6		5						1	0.0	Khăng		
33	132214574	NGUYỄN	THƯƠNG	K13XDD1	8		6						6	6.3	Sầu pháy Ba		
34	132214581	NGUYỄN TIẾN	TOÀN	K13XDD1	6		6						5	5.5	Nằm pháy Năm		
35	132214587	V? CÔNG	TRÚ	K13XDD1	6		7						3	0.0	Khăng		
36	132214592	MAI HOÀNG	TRUNG	K13XDD1	8		6						3	0.0	Khăng		
37	132214596	NGUYỄN THANH	TRƯỜNG	K13XDD1	7		7						3	0.0	Khăng		
38	132214601	NGUYỄN KIM	TUẤN	K13XDD1	7		7						4.5	5.6	Nằm pháy Sầu		
39	132214612	NGUYỄN XUÂN	VÀNG	K13XDD1	7		7						4	5.4	Nằm pháy Bấu		
40	132214616	TRẦN HOÀNG	VIỆT	K13XDD1	8		8						6	6.9	Sầu pháy Chèn		

Ngày thi: 26/11/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15		30							55	100		
41	132214620	TRẦN VĂN	VINH	K13XDD1	8		8							5.5	6.6	Sau ph?p S?u	
42	132214624	NGUYỄN MINH	VƯƠNG	K13XDD1	7		7							4	5.4	N?m ph?p B?u	
43	132214633	TRƯỜNG VIỆT	LONG	K13XDD1	7		6							4	5.1	N?m ph?p M?u	
44	122210280	HỒ VĂN	LŨY	K13XDD1	2		2						V	0.0	Kh?ng		
45	132214508	NGUYỄN HỮU THÀNH	NHÂN	K13XDD1	8		6							5	5.8	N?m ph?p T?m	
46	132214545	TRẦN BẢO	SƠN	K13XDD1	3		2						V	0.0	Kh?ng		
47	112210240	LÊ BÁ	CHIẾN	K13XDD2	0		0						HP	0.0	Kh?ng		
48	132214402	BÙI TUẤN	ANH	K13XDD2	10		8							6.5	7.5	B?y ph?p N?m	
49	132214412	PHAN THANH	B?NH	K13XDD2	9		7.5							7	7.5	B?y ph?p N?m	
50	132214430	TRẦN ANH	ĐỨC	K13XDD2	9		7							6	6.8	S?u ph?p T?m	
51	132214435	TRẦN VIỆT	ĐŨNG	K13XDD2	4		3							1	0.0	Kh?ng	
52	132214446	CAO HUY	HIẾN	K13XDD2	0		0						HP	0.0	Kh?ng		
53	132214449	NGUYỄN VŨ VIỆT	HIẾU	K13XDD2	10		7							6	6.9	S?u ph?p Ch?n	
54	132214455	CAO THANH	HOÀN	K13XDD2	7		7							7	7.0	B?y	
55	132214460	VĂN NGỌC	HOÀNG	K13XDD2	10		8							6	7.2	B?y ph?p H?i	
56	132214465	NGUYỄN HỮU	HÙNG	K13XDD2	10		7.5							7	7.6	B?y ph?p S?u	
57	132214471	TRẦN XUÂN	HÙNG	K13XDD2	9		6.5							6.5	6.9	S?u ph?p Ch?n	
58	132214479	V? Đ?NH	KHÁNH	K13XDD2	7		6.5							7	6.9	S?u ph?p Ch?n	
59	132214483	HOÀNG	KHUYNH	K13XDD2	10		8							7.5	8.0	T?m	
60	132214494	NGUYỄN THANH	LUÂN	K13XDD2	10		8							7	7.8	B?y ph?p T?m	
61	132214502	VŨ HOÀI	NAM	K13XDD2	6		5.5							2	0.0	Kh?ng	
62	132214504	TRẦN	NGỌC	K13XDD2	4		3						V	0.0	Kh?ng		
63	132214515	NGUYỄN HÙNG	PHI	K13XDD2	6		5							3	0.0	Kh?ng	
64	132214523	ĐẶNG NGỌC	PHƯỚC	K13XDD2	9		7							6.5	7.0	B?y	
65	132214536	TRẦN Đ?NH	QUỐC	K13XDD2	9		7							7	7.3	B?y ph?p B?a	
66	132214546	TRẦN QUỐC	SƠN	K13XDD2	9		7							6	6.8	S?u ph?p T?m	
67	132214551	ĐẶNG VIỆT	THÀNH	K13XDD2	10		7.5							6	7.1	B?y ph?p M?u	
68	132214554	LÊ HUY	THẮNG	K13XDD2	8		6.5							2	0.0	Kh?ng	
69	132214558	HOÀNG KIM	THÀNH	K13XDD2	8		7							2	0.0	Kh?ng	
70	132214565	NGUYỄN TRƯỜNG	THIỆN	K13XDD2	8		7							6	6.6	S?u ph?p S?u	
71	132214569	HUYNH DUY	THUẤN	K13XDD2	8		7							6	6.6	S?u ph?p S?u	
72	132214571	BÙI Đ?NH	THỰC	K13XDD2	10		7							2	0.0	Kh?ng	
73	132214576	LÊ NHẤT	TÍNH	K13XDD2	10		7.5							6	7.1	B?y ph?p M?u	
74	132214586	TRẦN DUY	TRINH	K13XDD2	8		6							3	0.0	Kh?ng	
75	132214588	HOÀNG Đ?NH	TRUNG	K13XDD2	10		8							7	7.8	B?y ph?p T?m	
76	132214591	PHAN THANH	TRUNG	K13XDD2	8		6.5							2	0.0	Kh?ng	
77	132214593	LÊ MẠNH	TRƯỜNG	K13XDD2	0		0						HP	0.0	Kh?ng		
78	132214597	NGUYỄN HỮU	TÚ	K13XDD2	10		8							6.5	7.5	B?y ph?p N?m	
79	132214602	PHẠM THANH	TUẤN	K13XDD2	10		7							6	6.9	S?u ph?p Ch?n	
80	132214607	TRẦN SƠN	TÙNG	K13XDD2	9		7.5							7	7.5	B?y ph?p N?m	
81	132214613	NGÔ THÀNH	VIÊN	K13XDD2	8		7							7	7.2	B?y ph?p H?i	
82	132214619	PHAN QUANG	VINH	K13XDD2	10		7							6	6.9	S?u ph?p Ch?n	
83	132214621	ĐỖ ANH	VŨ	K13XDD2	0		0						V	0.0	Kh?ng		

Ngày thi: 26/11/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15	30							55	100			
84	132214626	DƯƠNG LÊ	VUÔNG	K13XDD2	10		7							6.5	7.2	Bảy phẩy Hai	
85	132214629	NGUYỄN THÁI	NGUYỄN	K13XDD2	0		0							V	0.0	Khăng	
86	132214637	HỒ THÀNH	TRUNG	K13XDD2	10		7							6	6.9	Sáu phẩy Chèn	
87	122210320	LƯU VĂN	THUẬN	K13XDD2	0		0							V	0.0	Khăng	
88	132214499	TRẦN Đ?NH DUY	MINH	K13XDD2	0		0							V	0.0	Khăng	
89	132214783	PHAN NHẬT	QUANG	K13XDD2	10		7							5	6.4	Sáu phẩy Bốn	
90	112210259	DƯƠNG MINH	HÙNG	K13XDD3	0		0							V	0.0	Khăng	
91	122210249	NGUYỄN MẠNH	DŨNG	K13XDD3	8		6.5							5.5	6.2	Sáu phẩy Hai	
92	122210336	V? XUÂN	VINH	K13XDD3	0		0							V	0.0	Khăng	
93	122210338	THÁI MINH	VIỆT	K13XDD3	10		7							6	6.9	Sáu phẩy Chèn	
94	132214403	PHẠM QUỐC	ANH	K13XDD3	10		7							6	6.9	Sáu phẩy Chèn	
95	132214420	NGUYỄN CÔNG	CƯỜNG	K13XDD3	4		3							V	0.0	Khăng	
96	132214421	NGUYỄN PHÚC	CƯỜNG	K13XDD3	10		6.5							6	6.8	Sáu phẩy Tám	
97	132214424	ĐẶNG CÔNG	ĐIỆP	K13XDD3	8		6.5							6	6.5	Sáu phẩy Năm	
98	132214426	LÊ DO?N	DOANH	K13XDD3	8		6.5							3	0.0	Khăng	
99	132214428	NGUYỄN ĐẠI	ĐỨC	K13XDD3	7		6							5	5.6	Năm phẩy Sáu	
100	132214432	LÂM VĂN	DŨNG	K13XDD3	10		7							6	6.9	Sáu phẩy Chèn	
101	132214438	BÙI ĐẠI	DƯƠNG	K13XDD3	8		6.5							7	7.0	Bảy	
102	132214450	PHAN BÁ	HIẾU	K13XDD3	8		7							3	0.0	Khăng	
103	132214461	NGUYỄN TRƯỜNG	HÔNG	K13XDD3	10		7							7	7.5	Bảy phẩy Năm	
104	132214474	KHÚC VĂN	HUY	K13XDD3	10		8							7.5	8.0	Tám	
105	132214490	VĂN Đ?NH	LỘC	K13XDD3	10		7							6.5	7.2	Bảy phẩy Hai	
106	132214495	NGUYỄN VĂN	LUÂN	K13XDD3	10		7							6.5	7.2	Bảy phẩy Hai	
107	132214497	NGUYỄN VĂN	M?O	K13XDD3	8		6.5							6.5	6.7	Sáu phẩy Bảy	
108	132214505	NGUYỄN HOÀNG	NGUYỄN	K13XDD3	5		6							3.5	0.0	Khăng	
109	132214519	ĐỖ QUANG	PHỤNG	K13XDD3	5		6							4	4.8	Bốn phẩy Tám	
110	132214527	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	K13XDD3	6		5							V	0.0	Khăng	
111	132214542	TRẦN NHẬT	SANH	K13XDD3	7		7							6	6.5	Sáu phẩy Năm	
112	132214547	ĐỖ THẾ	SỰ	K13XDD3	7		7							4	5.4	Năm phẩy Bốn	
113	132214552	PHAN VĨNH	THẠCH	K13XDD3	6		6							4	4.9	Bốn phẩy Chèn	
114	132214557	HUỶNH VĂN	THANH	K13XDD3	7		7							6	6.5	Sáu phẩy Năm	
115	132214563	NGUYỄN SỸ	THÀNH	K13XDD3	5		5							V	0.0	Khăng	
116	132214568	PHAN Đ?NH	THOẠI	K13XDD3	7		8							6	6.8	Sáu phẩy Tám	
117	132214573	CÙ HOÀNG	THƯƠNG	K13XDD3	6		6							5	5.5	Năm phẩy Năm	
118	132214577	DƯƠNG	TÍNH	K13XDD3	5		6							1	0.0	Khăng	
119	132214585	HỒ MINH	TRIỀU	K13XDD3	7		7							6	6.5	Sáu phẩy Năm	
120	132214589	NGÔ VĂN	TRUNG	K13XDD3	6		6							4.5	5.2	Năm phẩy Hai	
121	132214594	TRẦN Đ?NH	TRƯỜNG	K13XDD3	8		6							5	5.8	Năm phẩy Tám	
122	132214595	NGUYỄN NHẬT	TRƯỜNG	K13XDD3	5		6							V	0.0	Khăng	
123	132214598	TRẦN VIỆT	TUÂN	K13XDD3	7		6							5	5.6	Năm phẩy Sáu	
124	132214603	NGUYỄN MẠNH	TUẤN	K13XDD3	7		7							6	6.5	Sáu phẩy Năm	
125	132214605	NGUYỄN THANH	TÙNG	K13XDD3	5		5							V	0.0	Khăng	
126	132214632	DƯƠNG HỮU	NHẬT	K13XDD3	6		6							5.5	5.7	Năm phẩy Bảy	

Ngày thi: 26/11/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15		30							55	100		
127	132214636	NGUYỄN Đ?NH LONG	K13XDD3	5		6						V	0.0	Khăng		
128	132214638	NGUYỄN XUÂN HÙNG	K13XDD3	7		8						V	6.8	Sau ph?ng Tâm		
129	132214639	V? H ỒNG MINH	K13XDD3	3		3						V	0.0	Khăng		
130	112210234	PHAN THẾ ĐIỆP	K13XDD3	3		3						V	0.0	Khăng		
131	132214433	LÊ DUY DŨNG	K13XDD3	3		3						V	0.0	Khăng		
132	132214539	NGUYỄN DƯƠNG QUYỀN	K13XDD3	3		3						V	0.0	Khăng		
133	132214628	LÊ ANH XUÂN	K13XDD3	3		3						V	0.0	Khăng		
1	0758	LÊ THANH TUẤN	D14XDD	2		2						V	4.2	B?u ph?ng Hai		
2	0168	TRƯƠNG VĂN ĐẦU	T14XDD	8		7						V	0.0	Khăng		

**BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU**

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	85	63%	
2	Số sinh viên nợ	50	37%	
<b>TỔNG CỘNG :</b>		<b>135</b>	<b>100%</b>	

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 12 năm 2011  
**PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH**  
(k? và ghi r? họ tên)

**LẬP BẢNG**

**KIỂM TRA**

**L?NH ĐẠO KHOA**

(k? và ghi r? họ tên)

(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú